

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2022/HNGĐ-PT**
Ngày: 11/01/2022
“Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Các Thẩm phán : Ông Trần Hưng Bính

Ông Trần Ngọc Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Diệu Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Bảng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2021/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, về việc “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con”;

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 162/2021/HNGĐ-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 148/2021/QĐ-PT ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện C, thành phố H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: Tổ 4, Thôn Y, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 25/6/2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/8/2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do ông H không có trách nhiệm với vợ con, hằng ngày đều uống rượu và trong tình trạng say xỉn, quậy phá trong gia đình, gây gổ với hàng xóm và còn đánh đập vợ con. Năm 2016, ông H có đánh bà T đến mức chảy máu mắt

và phải nghỉ ở nhà 10 ngày, không đi làm việc được. Một số lần ông H có đánh 02 người con. Gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng ông H vẫn không thay đổi. Bởi vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay. Nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị T trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên là Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày: 28/3/2006; Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày: 02/7/2007. Bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn H trong quá trình tham gia tố tụng đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H không đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung: Bà T và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T và ông H khai không có.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 162/2021/HNGĐ-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T. Bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Nguyễn Văn H. Không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của ông Nguyễn Văn H.

2. Về việc nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày: 28/3/2006; cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày: 02/7/2007 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đều đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2021, ông Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T và có yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng, trong trường hợp ly hôn Tòa án giải quyết cho ly hôn thì yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giao cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày: 02/7/2007 cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến: Về kiểm sát tuân theo pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Đơn kháng cáo đúng thời hạn và chủ thể, việc giải quyết con chung của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Hưng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, xét đơn kháng cáo của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn đúng chủ thể và có nội dung phù hợp theo quy định tại Điều 271 và Điều 272 của Bộ luật tố tụng dân sự; còn trong thời hạn kháng cáo và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận để đưa ra xem xét giải quyết, xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn không rút kháng cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H là hợp pháp. Quá trình chung sống, cả hai người xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là ông Nguyễn Văn H không quan tâm đến việc xây dựng hạnh phúc gia đình, thường xuyên uống rượu và nhiều lần đánh vợ con và gây gổ với hàng xóm. Bà T và các con đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông H vẫn không thay đổi. Từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay bà T đưa hai người con về nhà cha mẹ của bà tại Hà Nội để sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Xét tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông H đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp nhận cho họ được ly hôn là có cơ sở.

Về con chung: Bà T và ông H có 02 người con chung là cháu Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày: 28/3/2006; cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày: 02/7/2007 hiện đang ở với bà Nguyễn Thị T. Nguyên vọng của cháu Nguyễn Xuân Đ và cháu Nguyễn Thị Thanh N đều thể hiện: Nếu ba mẹ ly hôn, cả hai cháu đều mong muốn ở cùng chị T. Xét điều kiện và hoàn cảnh của bà T, Hội đồng xét xử thấy rằng bà T có nơi ở, nghề nghiệp và thu nhập ổn định để nuôi con. Vì vậy, cấp sơ thẩm giao 02 cháu cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng khi ly hôn là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là anh Nguyễn Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án, quyết định:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày: 28/3/2006; cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày: 02/7/2007 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đều đủ 18 tuổi. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0002307 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- TAND huyện Phú Lộc;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THA huyện Phú Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

THÁI THỊ HỒNG VÂN